

Bản án số: **04/2018/HNGĐST**
Ngày 25-01-2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Hữu Đức**

2. Ông **Ngô rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST–HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Quang H1** - sn 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh H2** - sn 1972 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 06/12/2017 và ngày 22/12/2017, nguyên đơn chị Dương Quang H1 trình bày:** Chị và anh Trần Minh H2 tự quen biết, đi đến tổ chức đám cưới vào ngày 03/01/1994, được UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết

hôn vào ngày 03/01/1994. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng, đến cuối năm 1994 thì ba mẹ chồng cho đất cất nhà ở riêng.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H2 không chăm lo cho gia đình, thường đi ăn nhậu, về đến nhà thì kiếm chuyện chửi bới, sau đó bỏ về nhà cha mẹ ở. Chị H1 đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H2 vẫn không thay đổi. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Trần Dương Thúy L – sinh ngày 06/3/1996, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H1 yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh H2.

Về quan hệ con chung: Cháu L hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn anh Trần Minh H2 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do, nên anh H2 không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Quang H1 được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp. Anh Trần Minh H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H2 vắng mặt không lý do, ngoài ra chị H1 yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H2 nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Trần Minh H2.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Quang H1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Dương Quang H1 và anh Trần Minh H2 chung sống với nhau được UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 03/01/1994, đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H1: Xét thấy chị H1 và anh H2 chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H2 không chăm lo cho gia đình, thường đi ăn nhậu, về đến nhà thì kiểm chuyện chửi bới, sau đó bỏ về nhà cha mẹ ở. Chị H1 đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H2 vẫn không thay đổi. Mặt khác, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Do đó xét thấy hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Dương Quang H1:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Quang H1 được ly hôn với anh Trần Minh H2.

Về quan hệ con chung: Có một người con chung tên Trần Dương Thúy L - sinh ngày 06/3/1996, hiện đã trưởng thành, không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí HNGĐST: Chị Dương Quang H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Quang H1. Chị Dương Quang H1 được ly hôn với anh Trần Minh H2.

2. Về án phí HNGĐST: Chị Dương Quang H1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007640 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho nguyên đơn chị Dương Quang H1 có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn anh Trần Minh H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo